

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TOÁN, LỚP 11 (DÀNH CHO LỚP KHÔNG CÓ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP)
(Năm học 2023 – 2024)

Cả năm (105 tiết)	Đại số (67 tiết)	Hình học (38 tiết)
Học kì I 18 tuần (54 tiết) <i>(Trung bình 3 tiết/ tuần)</i>	36 tiết 18 tuần x 2 tiết/ tuần = 36 tiết	18 tiết 18 tuần x 1 tiết/ tuần = 18 tiết
Học kì II 17 tuần (51 tiết) <i>(Trung bình 3 tiết/ tuần)</i>	31 tiết 14 tuần đầu x 2 tiết/ tuần = 28 tiết 3 tuần cuối x 1 tiết/ tuần = 3 tiết	20 tiết 14 tuần đầu x 1 tiết/ tuần = 14 tiết 3 tuần cuối x 2 tiết/ tuần = 6 tiết

Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
CHƯƠNG I. HÀM SỐ LƯỢNG GIÁC VÀ PHƯƠNG TRÌNH LƯỢNG GIÁC						

1	§1. Góc lượng giác. Giá trị lượng giác của góc lượng giác	3	1	– Nhận biết được các khái niệm cơ bản về góc lượng giác: khái niệm góc lượng giác; số đo của góc lượng giác; hệ thức Chasles cho các góc lượng giác; đường tròn lượng giác. – Nhận biết được khái niệm giá trị lượng giác của một góc lượng giác. – Mô tả được bằng giá trị lượng giác của một số góc lượng giác thường gặp; hệ thức cơ bản giữa các giá trị lượng giác của một góc lượng giác; quan hệ giữa các giá trị lượng giác của các góc lượng giác có liên quan đặc biệt: bù nhau, phụ nhau, đối nhau, hơn kém nhau π . – Sử dụng được máy tính cầm tay để tính giá trị lượng giác của một góc lượng giác khi biết số đo của góc đó.	Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
2			2	– Sử dụng được các phép biến đổi lượng giác cơ bản: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với giá trị lượng giác của góc lượng giác và các phép biến đổi lượng giác.		
			3			
3	§2. Các phép biến đổi lượng giác	3	4	– Mô tả được các phép biến đổi lượng giác cơ bản: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích.	Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
			5	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với giá trị lượng giác của góc lượng giác và các phép biến đổi lượng giác.		
			6			

7	§1. Dãy số	2	14	– Nhận biết được dãy số hữu hạn, dãy số vô hạn. – Thể hiện được cách cho dãy số bằng liệt kê các số hạng; bằng công thức tổng quát; bằng hệ thức truy hồi; bằng cách mô tả.	Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
8			15	– Nhận biết được tính chất tăng, giảm, bị chặn của dãy số trong những trường hợp đơn giản.		
9	§2. Cấp số cộng	2	16	– Nhận biết được một dãy số là cấp số cộng. – Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng. – Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số cộng.	Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
			17	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số cộng để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: một số vấn đề trong Sinh học, trong Giáo dục dân số,...).		
KIỂM TRA GIỮA HKI			18			
10	§3. Cấp số nhân	2	19	– Nhận biết được một dãy số là cấp số nhân. – Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số nhân – Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số nhân.	Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
			20	– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số nhân để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: một số vấn đề trong Sinh học, trong Giáo dục dân số,...).		
11	Bài tập cuối chương II	1	21	Ôn tập chương II		
CHƯƠNG III. GIỚI HẠN. HÀM SỐ LIÊN TỤC						

13						
14						
15	§3. Hàm số liên tục	2	29	– Nhận dạng được hàm số liên tục tại một điểm, hoặc trên một khoảng, hoặc trên một đoạn. – Nhận dạng được tính liên tục của tổng, hiệu, tích, thương của hai hàm số liên tục.	Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
		30	– Nhận biết được tính liên tục của một số hàm sơ cấp cơ bản (như hàm đa thức, hàm phân thức, hàm căn thức, hàm lượng giác) trên tập xác định của chúng.			
16	Bài tập cuối chương III	1	31	Ôn tập chương III	Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM						
16	Chủ đề 1. Một số hình thức đầu tư tài chính	2	32		Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
17			33			

1	§1. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian	4	1	Nhận biết được các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. – Mô tả được ba cách xác định mặt phẳng (qua ba điểm không thẳng hàng; qua một đường thẳng và một điểm không thuộc đường thẳng đó; qua hai đường thẳng cắt nhau). – Xác định được giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng. – Vận dụng được các tính chất về giao tuyến của hai mặt phẳng; giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng vào giải bài tập. – Nhận biết được hình chóp, hình tứ diện. – Vận dụng được kiến thức về đường thẳng, mặt phẳng trong không gian để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	Kế hoạch bài dạy, PHT, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
2			2			
3			3			
4			4			
5	§2. Hai đường thẳng song song trong không gian	2	5	– Nhận biết được vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian: hai đường thẳng trùng nhau, song song, cắt nhau, chéo nhau trong không gian. – Giải thích được tính chất cơ bản về hai đường thẳng song song trong không gian.	Kế hoạch bài dạy, PHT, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
6			6			
7	§3. Đường thẳng và mặt phẳng song song	2	7	– Nhận biết được đường thẳng song song với mặt phẳng. – Giải thích được điều kiện để đường thẳng song song với mặt phẳng. – Giải thích được tính chất cơ bản về đường thẳng song song với mặt phẳng. – Vận dụng được kiến thức về đường thẳng song song với mặt phẳng để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.	Kế hoạch bài dạy, PHT, phần, thước kẻ, máy chiếu.	Lớp học
8			8			
9	KIỂM TRA GIỮA HKII		9			

Kế hoạch dạy học này thuộc tài liệu Vip

Kế hoạch dạy học đã được bỏ một phần nội dung

Để tải tài liệu này bản đầy đủ các bạn nhắn tin qua số Zalo: 03 98 98 27 21

Trân trọng!